Qua công tác lãnh đạo đội sản xuất của một tổ đảng

Phùng văn Hàn
Bí thư đảng uỷ xã Yên-kỳ,
huyện Hạ-hoà, Phú-thọ

Tổ đảng đội 6, hợp tác xã Yên-kỳ được công nhận là tổ đảng "bốn tốt" từ năm 1963 đến nay. Đội sản xuất do tổ đảng lãnh đạo là một đội tiên tiến trong ba năm liền. Thành tích nổi bật của đội là đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất và bán nông phẩm cho Nhà nước, đồng thời nâng cao đời sống của quần chúng một cách rõ rệt.

Trong quá trình tăng cường sự lãnh đạo của tổ đảng đối với đội sản xuất, chúng tôi rút ra được một số kinh nghiệm sau đây:

Trước hết, **phát huy tác dụng gương mẫu của đảng viên là một biện pháp rất quan trọng nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ đảng đối với đội sản xuất và quần chúng xã viên.**

Tổ đảng là đơn vị tổ chức thấp nhất của Đảng, hằng ngày gắn bó chặt chẽ với quần chúng. Khác với các tổ chức đảng cấp trên, sự lãnh đạo của tổ đảng không thể chỉ dừng lại ở việc bàn bạc các chủ trương, biện pháp kế hoạch, phân công đảng viên, bố trí cán bộ, mà còn phải dùng hành động gương mẫu của đảng viên để thuyết phục quần chúng, tập hợp quần chúng chung quanh mình thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng. Mặt này có ý nghĩa quan trọng, quyết định đối với với việc tăng cường sự lãnh đạo của tổ đảng, vì đây là đơn vị hành động, đơn vị chiến đấu trực tiếp của Đảng trong quần chúng. Kinh nghiệm của tổ đảng đội 6 chúng tôi đã chứng minh điều đó.

Trong mấy năm vừa qua, xuất phát từ tình hình đa số xã viên trong đội là người nơi khác mới đến hoặc chuyển từ ngành khác sang làm ruộng, kinh nghiệm làm ăn chưa có, lại chưa thật an tâm sản xuất, tổ đảng chúng tôi đã tập trung công sức vào việc lãnh đạo quần chúng đi sâu vào sản xuất nông nghiệp và phát triển chăn nuôi. Đảng viên trong tổ đã cố gắng rất nhiều về các mặt này.

Thực hiện chủ trương của đảng uỷ về quản lý đất trồng màu và quản lý lao động, đảng viên chúng tôi là những người đầu tiên tự nguyện đưa đất trồng sắn riêng của mình vào tập thể, đã phấn đấu đạt số ngày công cao nhất trong đội. Đồng chí Sản làm được 420 công trong một năm, đồng chí Vượng (tổ đảng đảng kiêm đội trưởng sản xuất) đạt 330 công, đồng chí Lợi (thương binh) đạt 300 công… Qua sự thuyết phục và qua những hành động gương mẫu như trên của đảng viên, tất cả xã viên chỉ để lại phần đất trồng sắn theo quy định, còn thì đưa cả vào tập thể. Do đó, quần chúng đã dành được nhiều thì giờ tham gia lao động tập thể, đa số xã viên trong đội đã đạt 300 – 310 ngày công trong một năm. Về mặt chăn nuôi, tổ đảng chúng tôi cũng đã bàn đến những việc như bảo đảm nguồn thức ăn, giống, hướng dẫn cách chăn nuôi cho quần chúng… Từng đồng chí đã cố gắng rất nhiều trong việc phát triển chăn nuôi gia đình và bán thực phẩm cho Nhà nước. Đồng chí Vượng đã nhường lợn giống lại cho xã viên thiếu giống, xung phong về xuôi mua lợn và vịt, ngỗng cho quần chúng nuôi, riêng gia đình đồng chí năm 1966 đã bán được 61,4 ki-lô-gam gà vịt, đồng chí bí thư đảng uỷ nuôi được 5 con lợn và bán 119 ki-lô-gam thịt hơi, đồng chí Khương chết mất 5 trong số 6 lợn giống vẫn tiếp tục mua lợn về nuôi… Gia đình đảng viên gương mẫu, nên quần chúng đã làm theo. Không những số lượng gia súc tăng, mà quần chúng còn nghiêm chỉnh chấp hành chính sách: không xã viên nào đem gà, vịt bán ở thị trường tự do mặc dù được giá cao hơn giá bán cho Nhà nước, không gia đình nào môt lợn lậu trong những dịp ngày lễ, tết.

Trên cơ sở đó, đảng viên và quần chúng càng hiểu nhau hơn, càng sát cánh với nhau để làm tốt mọi việc trong thôn xóm.

Để cho các đảng viên có thể phát huy tác dụng gương mẫu của mình, chúng tôi đã phải chú ý tăng cường công tác giáo dục, *nâng cao ý thức trách nhiệm* của mỗi đảng viên. Tổ đảng đội 6 có 11 đảng viên, chiếm 9,1% so với số nhân khẩu và 27,5% so với số lao động trong đội. Tuy đông đảng viên, song có tới 5 đồng chí tham gia các công tác chung ở xã hoặc chuyên trách các công tác không phải sản xuất nông nghiệp.

Khi bước vào thực hiện kế hoạch phấn đấu "bốn tốt", một số đồng chí còn nặng tư tưởng ngại khó, ngại khổ, thiếu ý trí vươn lên, hoặc vin cớ bận nhiều công tác chung không tham gia được các công việc tổ chức. Có đảng viên bất mãn, chây lười công tác và sản xuất.

Tổ đảng chúng tôi đã tiến hành đấu tranh nội bộ, giúp nhau giải quyết những vướng mắc về tư tưởng trên, xác định rõ vị trí và trách nhiệm lãnh đạo của tổ đảng, của đảng viên trong đội sản xuất, làm cho các đảng viên nhận rõ rằng: tổ đảng hằng ngày hằng giờ bám sát đồng ruộng, gắn bó với quần chúng xã viên, trực tiếp giáo dục, vận động và tổ chức quần chúng thực hiện các nghị quyết của chi bộ, của ban quản trị hợp tác xã nhằm phát triển sản xuất, thực hiện các chính sách của Đảng, của Nhà nước và tổ chức tốt đời sống của quần chúng. Trách nhiệm lãnh đạo của tổ đảng đoi hỏi các đảng viên phải thông qua hành động gương mẫu của mình mà giáo dục, thuyết phục, tổ chức quần chúng chiến đấu thắng lợi cho các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Dù trực tiếp sản xuất hay tham gia các công tác chung ở xã, hoặc công tác trong các ngành không phải nông nghiệp, đảng viên hoặc gia đình đảng viên nào cũng có quan hệ khăng khít với quần chúng và đội sản xuất. Do đó, đồng chí nào cũng có thể và phải làm tốt những công việc do tổ đảng phân công. Nếu đảng viên không làm như vậy, không gương mẫu trước quần chúng, thì tổ đảng không sao tập hợp đ ược quần chúng, lãnh đạo quần chúng làm tốt các công việc trong thôn xóm.

Ngoài ra, chúng tôi hết sức coi trọng việc làm cho các đảng viên nắm được đường lối chính sách của Đảng, những nghị quyết, chủ trương công tác của đảng uỷ, chi uỷ. Đó là một sự vũ trang tư tưởng, làm phương hướng và mục tiêu hành động cho các đảng viên. Chúng tôi cũng đi sâu vào công tác tổ chức, tức là làm tốt việc phân công đảng viên, nhất là việc phân công đảng viên phụ trách các gia đình và phụ trách đồng ruộng, và giao việc cụ thể cho từng đồng chí trong từng công tác cụ thể. Được hiểu rõ trách nhiệm và việc làm của mình, đảng viên có phương hướng hành động và có cơ sở để giáo dục, thuyết phục quần chúng. Để làm tốt những việc trên, chúng tôi đã giữ vững chế độ sinh hoạt và hội ý công tác của tổ đảng, nhằm phát huy tinh thần làm chủ và kiểm tra của tập thể tổ đảng đối với công tác chung của tổ và việc phấn đấu của từng đồng chí. Từng đồng chí đã thực hiện tốt vai trò tiên phong gương mẫu của mình trong quần chúng, phát huy được vai trò lãnh đạo của tổ đảng một cách rõ rệt trên các mặt công tác ở địa phương.

Thứ hai, ra sức phát huy vai trò làm chủ của quần chúng

Tất cả mọi công việc trong thôn xóm đều là việc của quần chúng, không ai có thể làm thay quần chúng được. Quần chúng là người làm chủ trong mọi công việc, chi bộ, tổ đảng chỉ là người đại diện cho lợi ích của quần chúng, tập hợp nguyện vọng của quần chúng và lãnh đạo quần chúng thực hiện những nguyện vọng đó. Do đó, chi bộ, tổ Đảng hoặc cấp uỷ không thể làm thay công việc của quần chúng.

Trong quá trình phấn đấu, chúng tôi đã dần dần khắc phục được tình trạng tổ Đảng ôm đồm, bao biện công việc của đội sản xuất, đội trưởng làm thay công việc của chỉ huy đội, tăng cường mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng để tranh thủ và tập trung được trí tuệ của quần chúng tới mức cao nhất.

Một mặt, chúng tôi xác định ranh giới công tác giữa tổ Đảng và đội sản xuất. Đội sản xuất là tổ chức kinh tế của quần chúng, mọi công việc về phát triển sản xuất, phát triển chăn nuôi, thực hiện các chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước, cải thiện đời sống đều phải do quần chúng trực tiếp bàn bạc và giải quyết. Trong sinh hoạt tổ Đảng, căn cứ vào các nghị quyết, chủ trương, biện pháp công tác sủa Đảng uỷ và chi uỷ, chúng tôi bàn bạc kỹ các công việc phải làm trong phạm vi lãnh đạo của tổ Đảng, giao trách nhiệm cho từng đồng chí đối với từng việc, thực hiện tự phê bình và phê bình để giúp nhau làm tốt những phần việc được giao. Còn những việc cụ thể của đội sản xuất, đồng chí đội trưởng dựa vào ý kiến tổ Đảng, có kế hoạch đưa ra ban chỉ huy đội và quần chúng bàn.

Mặt khác, đối với những việc lớn có quan hệ đến toàn thể xã viên, như làm thủy lợi phát triển chăn nuôi, chúng tôi đều tranh thủ ý kiến quần chúng trước khi đưa ra bàn trong tổ đảng hoặc trong toàn đội. Trong việc phân công Đảng viên phụ trách gia đình chúng tôi cũng đã xác định rõ điều đó: Đảng viên phải thường xuyên liên hệ với những gia đình mình phụ trách, giáo dục và truyền đạt những chính sách của Đảng cho quần chúng, giúp đỡ quần chúng sản xuất… Nhờ đó, chúng tôi tập hợp được nhiều ý kiến hay của quần chúng. Ví dụ: trong thời gian 1963-1964, trong việc xây dựng thủy lợi, đảng uỷ chúng tôi chủ trương các đội tự giải quyết lấy mương máng tưới tiêu cho từng khoảnh ruộng là chính. Tổ Đảng chúng tôi dự định đào một con mương thoát nước, vừa chóng xói lũ cho ruộng, lại giữ được nước để cày cấy. Do không nghiên cứu kỹ, sợ tốn nhiều công, ban quản trị hợp tác xã không chịu chi công điểm cho việc đào con mương đó. Trực tiếp sản xuất trên khoảng rộng này đã lâu, chúng tôi thấy rõ ích lợi của ciệc làm trên. Chúng tôi nêu lên một số khó khăn như thiếu nhân lực, ban quản trị chưa chịu ghi công điểm, để thăm dò ý kiến quần chúng. Đa số xã viên đồng ý với ý định của chúng tôi, còn góp ý: thiếu lao động thì sản xuất buổi sáng, buổi trưa và chiều tập trung toàn bộ xã viên làm m ương; ban quản trị không chi công điểm cũng cứ làm, coi như làm lao động xã hội chủ nghĩa, cốt sao ngăn được sói lũ và giữ được nguồn nước. Biết số đông xã viên đồng ý, đồng chí đội trưởng cùng ban chỉ huy đội đi thăm đồng, tính toán cụ thể công việc để đưa ra bàn trong

toàn đội. Tại cuộc họp chính thức này, quần chúng nhất trí với dự kiến kế hoạch của ban chỉ huy đội, và đã bàn thêm những việc như chia nhóm nhỏ, đăng ký ngày công tham gia của từng hộ, phân công mang dụng cụ, chia chỗ làm, … Ban chỉ huy đội dựa vào đó, bố trí và điều động xã viên vừa sản xuất vừa đào mương. Kết quả là chúng tôi làm được con mương như ý muốn.

Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến việc lãnh đạo ban chỉ huy đội, vì đây là người thay mặt cho quần chúng trực tiếp điều khiển công việc hàng ngày cho quần chúng. Tổ Đảng đã cử đồng chí tổ trưởng làm đội trưởng sản xuất. Chúng tôi thấy bố trí Đảng viên (hoặc tổ trưởng Đảng) làm đội tr ưởng là cần thiết và hợp lý. Có như vậy mới bảo đảm được việc quán triệt chủ trương của đảng bộ vào đội sản xuất một cách thuận lợi, vì đây là đơn vị trực tiếp thực hiện những chủ trương đó. Còn các đội phó là những đại biểu tiên tiến của xã viên ngoài Đảng. Như vậy mới tránh được hiện tượng bao biện của tổ chức Đảng và tập hợp được ý kiến của xã viên, có điều kiện nghe được nhiều tiếng nói của quần chúng. Việc đó không những bảo đảm giữ được mối liên hệ với quần chúng, mà còn là một hình thức sử dụng và giáo dục những người tích cực ngoài Đảng một cách tốt nhất.

Mỗi khi tổ chức Đảng có chủ trương về một việc gì, đồng chí đội tr ưởng đưa ra bàn trong ban chỉ huy đội. Hàng ngày, ban chỉ huy đội lại hội ý với nhau để nắm tình hình sản xuất, kịp thời giải quyết những vấn đề xảy ra trong quá trình sản xuất. Nhờ đó, ban chỉ huy đội nắm rất sát công việc, kế hoạch được đề ra cụ thể.

Do xác định được vị trí công tác, phân rõ được ranh giới công việc, tổ đảng Đội 6 đã thật sự phát huy được vai trò làm chủ của quần chúng xã viên trên các mặt, đảng viên và xã viên đoàn kết chặt chẽ, làm tốt mọi việc.

Thứ ba, thường xuyên giáo dục cho quần chúng hiểu rõ quan hệ giữa phát triển sản xuất, chấp hành chính sách và cải thiện đời sống, có biện pháp cụ thể đưa quần chúng vào hành động.

Tổ đảng chúng tôIi rất coi trọng vấn đề này vì số đông xã viên ở đây mới chuyển sang sản xuất nông nghiệp, còn lo lắng về đời sống, chưa thật ổn định tư tưởng làm ăn.

Việc giáo dục này được tiến hành thường xuyên, bền bỉ và bằng nhiều hình thức sinh động. Chúng tôI không chỉ dừng lại ở chỗ giảI thích, hướng dẫn bà con trao đổi về đường lối, chính sách của đảng, về những nghị quyết, chủ trương của Đảng uỷ xã. Vấn đề quan trọng là phảI dùng người thật việc thật để làm gương cho quần chúng, đưa quần chúng vào trong những hoạt động cách mạng, những kết quả thực tế đó là người thày tốt nhất đối với quần chúng.

Chúng tôI dùng ngay những tấm gương của quần chúng để giáo dục quần chúng. Chúng tôI hướng dẫn bà Phúc (70 tuổi) nuôI lợn bằng rau xanh bán được 114 kg thịt hơI; giáo dục ông Tuần, một người ngang bướng, chậm tiến trở thành người sản xuất tốt, năm 1966 thừa 750 kg thóc, bán được 25 kg gà, gửi tiết kiệm được 200 đồng, lại còn động viên vợ làm đội phó sản xuất,… Chính những tấm gương tốt đó của quần chúng đã góp phần giáo dục quần chúng an tâm và phấn khởi sản xuất.

Chính mắt trông thấy những người tốt việc hay, được bàn bạc công việc làm ăn hàng ngày, trong quần chúng đã bắt đầu có khí thế đI lên. Chúng tôI đặc biệt coi trọng việc đưa quần chúng vào hành động cách mạng, thông qua những việc làm đó để giáo dục quần chúng hiểu rõ chủ tr ương của Đảng về phát triển sản xuất, chấp hành chính sách và cảI thiện đời sống. Mặt khác, phát động quần chúng bàn bạc tìm ra những biện pháp tích cực và cụ thể. Ví dụ, việc giảI quyết phân bón. Qua tính toán số phân, tro trong đội chỉ đảm bảo được 40% số lượng phân bón. Ngoài việc giao mức làm phân bón cho xã viên và lập tổ thanh niên làm phân xanh nh ư chủ trương của Ban quản trị hợp tác xã, chúng tôI đã nghĩ đến việc

tận dụng nguồn phân có giá trị ở các gia đình mà trước đây còn bỏ phí như phân bắc, phân lợn, nước giải… thu được những nguồn phân trên rất có lợi: giảI quyết được phân bón có chất lượng, bảo đảm xây dựng nếp sống hợp vệ sinh, lợn có truồng không phá hoa màu,… Song, khó khăn không ít: xây hố xí, chuồng lợn thì thiếu vốn, không có vật liệu, đang lúc thời vụ không có nhân công… Qua bàn bạc trong tổ đảng và trong xã viên, tất cả đều quyết tâm làm. Trong việc thực hiện, ban chỉ huy đội chịu trách nhiệm đI vay vốn ở ngân hàng và mua vật liệu, đảng viên và đoàn viên xung phong đI vận chuyển vật liệu, xã viên tương trợ giúp đỡ nhau,… Kết quả là chỉ trong thời gian ngắn, mỗi hộ đều sắm được hai nồi chứa nước giảI, xây được một hố xí hai ngăn và chuồng lợn hai bậc (việc chưa từng có trong xã). Riêng năm 1966, bình quân mỗi hộ bán cho hợp tác xã được 600 kg phân bắc, 2000 kg phân chuồng, mỗi vụ 300 kg tro, nước giải.

Hoặc trong việc quản lý đất trồng màu, quy định mức trồng sắn riêng của xã viên một cách hợp lý là biện pháp tốt để quản lý tốt sản xuất và lao động của hợp tác xã, quần chúng lo làm như vậy sẽ không đủ sắn ăn và chăn nuôi. Để thực hiện chủ trương trên của Đảng uỷ, tổ đảng chúng tôI quyết tâm vận động quần chúng phát triển sắn tập thể, làm sao bảo đảm thu nhập sắn của xã viên phảI nhiều hơn trước. Qua bàn bạc kỹ từ trong tổ đảng ra ngoài quần chúng, chúng tôi đã nhất trí thực hiện một số biện pháp cụ thể như: cắm phần đất trồng sắn riêng cho từng hộ theo nguyên tắc nguyên canh và gần nhà để xã viên có thể tranh thủ chăm sóc ngoài thời giờ sản xuất tập thể; giao khoán cho từng nhóm trồng hết số diện tích còn lại, giúp cho những gia đình neo đơn và cán bộ xã có điều kiện tăng công điểm, mở thêm diện tích trồng sắn mới cho đội và quy định cả những biện pháp chăm bón… Kết quả là trong vụ sắn này, số sắn của gia đình được chia đều nhiều hơn khi chưa quản lý. Hiện nay, đội chúng tôi đã có trên 10 mẫu sắn tập thể, bảo đảm thoả mãn nhu cầu về sắn của xã viên.

Chuồng lợn đã xây được, sắn có nhiều, chúng tôI đã bàn kế hoạch cụ thể với ban chỉ huy đội phát triển chăn nuôI lợn, gà.

Những thành tích đạt được đó đã làm cho quần chúng an tâm sản xuất, thấy rõ chỉ gắn bó với Đảng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, thì mới có điều kiện góp phần mình vào công cuộc chống Mỹ cứu nước và thiết thực nâng cao đời sống của mình.

Nhờ có sự cố gắng của tổ đảng và của quần chúng xã viên, tuy mới tham gia sản xuất nông nghiệp, quần chúng trong đội 6 không những thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, chấp hành chính sách, mà còn nâng cao đời sống một cách rõ rệt. Năm 1965 có 10 hộ thừa thóc, năm 1966 tăng lên 16 hộ. Tiền tiết kiệm bình quân đạt 16 đồng một người, vượt chỉ tiêu trên giao.

Những kết quả bước đầu trên đây càng động viên tổ đảng đội 6 phát huy thành tích, khắc phục khuyết điểm, khó khăn để đưa tổ đảng, đội sản xuất tiến lên mạnh mẽ.